

Bài Thơ Hồ Trùng Ng và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thế Ngũ

Thứ Tư:, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

Nếu bạn gặp sinh thơ (thích thơ) của bài Hai Sợc Hoa Ti-gôn của T.T.K.H,

có tính cách than phiến vì chưa được (chúng) đi xa đúng mục đích trong câu: "... Tôi vẫn đi bên cánh cuốc đi, Ái ân lạt lẻo của chúng tôi...", thì nam giới lại của bài Hồ



Trùng Ng và trong các chiểu rêu, đã không ít ngườỉ ngâm nga: "... Hồ trùng Ng, hồ trùng Ng, ta biết rớt vồ đâu... Vồ tay mà hát, nghiêng bườ mà hườ, trườ đi đườ mang mang, ai là tri kườ, lườ đây cùng ta cườ nườ tườ trùng Ng..." "

Một thườ cườ là bài thơ Hồ Trùng Ng đườ cườ nhiểu ngườỉ biết nhườ ngườỉ không... thườ cườ bài lườ nườ thân thườ tác giườ cùng lý do ra đườ cườ a nó.

Hồ Trùng Ng, chườ Hồ thườ cườ Sĩ mang nghĩa cái bườ hay cái bình dùng đườ chườ a chườ lườ ng và chườ Trùng Ng (hay còn đườ cườ là Thườ ng trong tiườ ng Tàu) thườ cườ Giác mang nghĩa chén đườ ng rườ u. Nguyễn Bá Trác, tác giườ Hồ Trùng Ng sinh năm Tân Tườ (1881) và chườ tườ năm tườ Dườ (1945) có hiườ u là Tiêu Đườ u, ngườỉ làng Bườ o An hườ n Đườ n Bàn tườ nh Quườ ng Nam. Năm Bính Ngườ (1906), ông thi đườ u Cườ Nhân và sau đườ hườ ngườ ng phong trào Duy Tân, Đông Du nên đườ sang Nhườ t Bườ n du hườ c. Khi chính quyườ n Nhườ t Bườ n thườ a hiườ p đườ cườ vườ i thườ c dân Pháp, ông đườ bườ trườ c xuườ t và phườ i đườ tườ sang nườ c Tàu (Trung Hoa). Chính trong thườ i gian bôn ba bên Tàu, ông đườ sáng tác ra bài thơ Hồ Trùng Ng.

Có là ngườỉ phườ i sườ ng trong cườ nh bôn ba nườ i xườ ngườỉ, chúng ta mườ i thườ u nườ i vô đườ nh cườ a nhườ ng chàng trai mườ u cườ u viườ c lườ n nhườ ng viườ c lườ n lườ i cườ xa vườ i nên đành mườ n rườ u mà gườ i lườ i tâm sườ. Chính Nguyễn Bá Trác đườ viườ t trong Hườ n Mườ n Du Ký: " Loanh quanh trong nườ c mườ t năm, rườ i tườ m trườ Xiêm La (Thái Lan) hườ n 10 ngày, khách (tác giườ Nguyễn Bá Trác) qua Nhườ t Bườ n mườ t tháng rườ i lườ i quay vườ Trung Hoa, bao nhiêu thườ ng phườ to, tườ nh thành lườ n nhườ Ba Thườ c (miườ n Tây), U Uyên (đườ t Bườ c), Quườ Viườ t (cườ Nam), đườ u là chườ mình có đườ ít nhiểu u vườ t xe đườ u ngườ a ".

Tình cườ nh Nguyễn Bá Trác tườ ng tườ hoàn cườ nh các thanh niên yêu nườ c cườ a thườ hườ ông và cườ

Bài Thơ Hồ Trùng Hưng và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thế Hưng Vũ
Thứ Tư:, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

các thơ đi sau. Chí cao våi våi, nhiät huyät sôi säc vì công cuäc cäu näc nhäng đä sau cùng: Kä trôi näi phiêu bät hoäc bä xác näi xäng näi, ngäi säng thì nhä mät kä läu vong (quä häng còn đä nhäng đäu vä đäc) hoäc đäu đän thay, cäng näi läi trä vä näc häp tác våi chính quyän là thäc dân Pháp.

Tình cänh đä đä ra tâm träng buäng trôi säng trong men räu, khói thuäc và chí län đä vào... hä träng.

Tuy là tác giả bài thơ (hay bài ca) näi tiäng nhä våy nhäng häu nhä không ai xäp Nguyễn Bá Trác là nhà thơ mà coi ông nhä mät nhà văn qua nhäng bài báo ông viät trên tä Nam Phong Täp Chí (tä năm 1917-1932) cùng các tác phẩm: Hoàng Viät Giáp Tä Niän Biäu, Hán Häc Văn Häc Khäo và nhiät là mät thiän ký sä có tên Hän Män Du Ký đäc đä cäng giä khi đä hät säc tán thäng. Mät täp du ký kä chuyän xuät đäng qua Nhät Bän, Tàu cäu häc nhäng sä häc chäa có kät quä mà cái hy väng cäu quäc cũng thành chuyän viän väng.

Khi vä näc, Nguyễn Bá Trác đä mä nhiäm chäc vä chä bút vä Hán Văn trong Nam Phong Täp Chí räi sau đä vào Huế làm Tá Lý Bä Häc, ít lâu ông đäc thăng chäc Tuän Phä Quäng Ngãi räi Täng Đäc Thanh Hóa, Bình Đänh.

Cũng có ngäi läi nói nhän trong mät chiäu räu, khi nghe mät ngäi bän Tàu (Nguyên Quân) hát nghêu ngao mäy câu thä Cä Phong mà Nguyễn Bá Trác đä cäm bút lên đäch và thành bài Hồ Träng.

Hồ Träng đäc đäng đäu tiên trên tä Nam Phong Täp Chí räi sau đä đäc nhiäu thä hä thanh niên sao đi chép läi nên đä không tránh khäi chuyän đä biät. Đäi đä đây là 4 bän Hồ Träng mà tác giả bài viät này (PTV) sao läc đä quý bän đäc so sánh.

1. Bän in trong trang 327, quyän VIä T NAM VĂN HäC Sä GIäN äC TÂN BIäN (NXB Anh Phäng, Sài Gòn năm 1965) cäa giáo sä Phạm Thế Ngũ.

*Träng phu không hay xä gan bä cät phù cäng thäng,
Hä tä tiêu dao bän bä luân läc tha phäng.*

Bài Thơ Hò Trống và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thế Ngũ
Thứ Tư, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

Trời Nam ngàn dặm thẳm, mây ngàn c m t màu s ng.
H c ch ng thành công ch ng p, trai tr bao lâu mà đ u b c, trăm năm thân th bóng tà
d ng.
V tay mà hát, nghiêng b u mà h i, tr i đ t mang mang, ai là tri k , i đây cùng ta c n m t h
tr ng.
H tr ng, h tr ng, ta b t rót v đâu?
Rót v Đông ph ng, n c b Đông ch y x t sinh cu ng l n.
Rót v Tây ph ng, m a Tây r i ng tr n ch a ch n
Rót v B c ph ng, ng n B c phong vi vút đá ch y cát d ng.
Rót v Nam ph ng, tr i Nam mù m t, có ng i quá chén nh điên nh cu ng.
Nào ai nh nào ai say.
Chí ta ta b t lòng ta ta hay.
Nào ai nh, nào ai say.
Chí ta ta b t lòng ta ta hay.
Nam nhi s nghĩ p h thì, hà t cùng s u đ i c cây.

2. B n đăng trên báo Tuổi Trẻ Ch Nh t (trong n c) s ... năm 1998.

Tr ng phu không hay xé gan b c t phù c ng th ng.
Hà t tiêu dao b n b , xuân l c tha h ng.
Tr i Nam nghìn dặm thẳm, mây ngàn c m t màu s ng.
H c không thành, công ch ng p, trai tr bao lâu mà đ u b c, trăm năm thân th bóng tà
d ng.
V tay mà hát, nghiêng đ u mà h i, tr i đ t mang mang ai là tri k , i đây cùng ta c n m t h
tr ng.
H tr ng! H tr ng! Ta b t rót v đâu?
Rót v Đông ph ng, n c b n Đông ch y x t sinh cu ng l n
Rót v Tây ph ng, m a Tây s n ng tr n ch a chan
Rót v B c ph ng, ng n B c phong vi vút đá ch y cát d ng
Rót v Nam ph ng, tr i Nam mù m t có ng i quá chén nh điên nh cu ng
Nào ai nh, nào ai say, chí ta ta b t, lòng ta at hay
Nam nhi s nghĩ p h thì, hà t cùng s u đ i c cây?

3. B n in trong báo Thơ K 21 (Hoa K), trang 8, s 115 ra tháng 11 năm 1998.

Tr ng phu không hay xé gan b c t phù c ng th ng,
Hà t tiêu dao b n b , u l c tha ph ng.
Tr i Nam nghìn dặm thẳm, non ngàn c m t màu s ng

Bài Thơ HỒ TRƯỜNG NG và tác giả NGUYỄN BÁ TRÁC.

Tác Giả: Phạm Thế Ngũ

Thứ Tư, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

Chí ch< a thành, danh ch< a đ< t, trai tr< bao lăm mà đ< u b< c, trăm năm thân th< bóng tà đ< ng.
V< g< m mà hát, nghiêng b< u mà h< i, tr< i đ< t mang mang ai ng< i tri k<, L< i đây cùng ta c< n
m< t h< tr< ng.

H< tr< ng! H< tr< ng! Ta b< t rót v< đâu?

Rót v< Đông ph< ng, n< c b< n Đông ch< y x< t sinh cu< ng l< n.

Rót v< Tây ph< ng, m< a ph< ng Tây t< ng tr< n ch< a chan.

Rót v< B< c ph< ng, ng< n B< c phong vi vút đá ch< y cát g< ng.

Rót v< Nam ph< ng, tr< i Nam mù m< t có ng< i quá chén nh< điên nh< cu< ng.

Nào ai t< nh, nào ai say, chí ta ta b< t, lòng ta ta hay

Nam nhi s< nghi< p< h< th<, hà t< t cùng s< u đ< i c< cây.

4. B< n in trong quy< n Ch< i Ch< c< a tác giả Lãng Nhân-Phùng T< t Đ< c, trang 75 (Sài Gòn-1970)

Tr< ng phu đã không hay xé gan b< c< t phù c< ng th< ng,

Sao L< i tiêu dao b< n b<, luân L< c tha h< ng?

Tr< i Nam nghìn đ< m th< m; mây n< c m< t màu s< ng.

H< c không thành, công ch< ng L< p, Trai tr< bao lăm mà đ< u b< c; trăm năm thân th< bóng tà đ< ng.

V< g< m mà hát, nghiêng b< u mà h< i: Tr< i đ< t mang mang, ai là tri k< ? L< i đây cùng ta c< n m< t
h< tr< ng.

H< tr< ng! H< tr< ng! Ta b< t rót v< đâu?

Rót v< Đông ph< ng, n< c b< Đông ch< y x< t sinh cu< ng-l< n.

Rót v< Tây ph< ng, m< a Tây-s< n t< ng tr< n ch< a chan;

Rót v< B< c ph< ng, ng< n B< c phong vi vút, đá ch< y cát đ< ng.

Rót v< Nam ph< ng, tr< i Nam mù m< t, có ng< i quá chén nh< điên nh< cu< ng.

Nào ai t< nh, nào ai say?

Chí ta ta b< t lòng ta ta hay.

Nào ai t< nh, nào ai say?

Chí ta ta b< t lòng ta ta hay.

Nam nhi s< nghi< p< h< th<, hà t< t cùng s< u đ< i c< cây!

Ng< i gh< T< ng Đ< c Bình Đ< nh, Nguyễn Bá Trác b< C< ng S< n b< t và x< b< n công khai t< i Qui
Nh< n trong giai đ< n Cách M< ng Tháng Tám năm 1945.

Văn ngh< sĩ mi< n B< c trong ch< đ< C< ng S< n h< u nh< không bi< t đ< n bài HỒ TRƯỜNG NG ch< đ< n
khi nó xu< t hi< n trên trang báo Tuổi Trẻ Ch< Nh< t. H< đ< c, thích và h< c thu< c r< i t< đó, trong
các b< a nh< u bên quê nhà, ta m< i th< y cái h< i... h< tr< ng khè ra trong men bia, r< u. Theo

Bài Thơ Hồ Trùng Hưng và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thế Hưng Vũ
Thứ Tư: 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

mọt nđ đợc giđ cho ngđđi viđ t bài này (PTV) biđ t tđi sao nam giđi đđi thích bài Hồ Trđđng khi ngđm nga nó trong các... chiđ u rđđ u? " Ông mđnh nào đđi vđ a ý vđi nhđ ng gđ mình có, mình đđ t đđđ c ", ngđđi này nói vđ y.

Bài thđ (hay bài ca) Hồ Trđđng rđ t hay nhđ ng có ngđđi đđi cho PTV chđ nên hđ c thuđ c và ngđm nga nó vì sđ ... vđ n vào sđ phđ n cđ a mình.

Ho Trung va Nam phuong ca khuc

LTS: Trong văn hđ c VN đđ u thđ kđ hai mđđi có mđ t bài thđ đđng trên Nam Phong đđ p chí và ngay đđ p đđ c nđi đđ ng trong gđi chí sĩ lúc bđ y gđđ . Đđ là bài Hồ trđđng đđ a



Bài Hồ Trđđng(trong HMDK) in trên Nam Phong đđ p chí

Nguyễn Bá Trác (1881-1945) đđng trên đđ p chí Nam Phong.

Tđ bđ y đđ n nay, rđ t nhđ u ngđđi đđ c đđ p đđ n bài Hồ trđđng nhđ mđ t tác phđ m đđ a Nguyễn Bá Trác, có rđ t nhđ u ngđđi vì yêu thđ đđđ u mà thích thú cái phong vđ hào sđ ng trong bài thđ này.

Thđ nhđ ng, kđ cđ các nhà nghiên đđ u, ai cũng đđ m đđ ng bài thđ trên do Nguyễn Bá Trác sáng tác. Cho đđ n năm 1998 trên báo TS chđ nhđ t có đđng mđ t bài đđ a Đông Trình đđ n đđi Nguyễn Văn Xuân cho biđ t bài Hồ Trđđng do Nguyễn Bá Trác đđ ch đđi đđ mđ t ca khúc đđ a Trung Quđ c.

Tuy nhiên, vđ mđ t văn bđ n hđ c, do vì xuđ t xđ phđ c đđ p đđ a bài thđ (thđ c ra là đđi ca) Hồ Trđđng, nên các bđ n đđng đđ u hành đđi VN xđ a nay có nhđ u đđđ m khác biđ t nhau.

Bài Thơ Hò Trống và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thế Ngũ
Thứ Tư, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

Nay nhà nghiên cứu Phạm Hoàng Quân sưu tập các điệu cồng chiêng xưa cũ của nguyên tác lời ca tiếng Trung Quốc (mà Nguyễn Bá Trác đã dịch thoát thành bài Hò Trống), và dịch sát nghĩa lời điệu bản gốc có dịp chia sẻ với bạn đọc, bạn dịch nghĩa và lời thơ.

Xét về mặt thi liệu, đây là một đóng góp lớn cho việc minh chứng đâu là xưa cũ của Hò Trống. Đáng tiếc, qua bài viết của tác giả Phạm Hoàng Quân, bạn đọc thấy hé lộ một phần hành trình của Nguyễn Bá Trác qua một trích tác khác là tập “Hồn miền du ký”.

Cho đến nay, có ít nhất 5 bản in lời ca Hò Trống (1) mà các bản có nhiều chỗ không giống nhau. Đóng góp một phần tài liệu cho sự tham khảo, để chia sẻ với bạn đọc rằng chúng tôi trích lời các bản in bằng chữ Hán, chữ Việt đã in trên Nam Phong tạp chí - nơi xuất bản của lời ca này - cách nay đã 86 năm ở Việt Nam phương ca khúc và 84 năm ở Việt Hò Trống.

Trong bài viết này chúng tôi quy định như sau: Gọi Hò Trống để chỉ lời ca tiếng Việt đã in hành trình trích này. Nam phương ca khúc là tên đặt cho lời ca mà Nguyễn Bá Trác đã nghe được, chép lời và dịch thành lời ca Hò Trống.

I. Nguồn gốc lời ca Hò Trống

Nam phương ca khúc (NPCk) được đăng lần đầu tiên theo thiên ký số Hồn miền du ký (HMDK) của Nguyễn Bá Trác trên Nam Phong tạp chí phần chữ Hán số 30, trang 214 năm 1919.

HMDK trích tiên được viết bằng chữ Hán, đăng từ số 22 đến số 35 năm 1919, 1920; sau đó thiên ký số này được chính tác giả dịch sang chữ Việt và đăng từ phần chữ Việt của Nam Phong số 38 đến số 43 năm 1920, 1921.

Hồn miền du ký là thiên ký số gồm 14 chương kể lại cuộc đông du của tác giả trong khoảng 6 năm (1909 - 1914) từ Sài Gòn sang Xiêm La - Hồng Kông - Nhật - Trung Hoa - rồi về VN.

Nam phương ca khúc năm 10: “Thơ Tiếng Hò chiêng xưa cũ”. Vào khoảng

năm 1912, khi Lưu Hữu Công - Thơ Hùng Hoàng, tác giả gặp mặt người đồng hương cùng chí hướng, người này có giọng hát hay (giọng Quê Đông). Một đêm nọ, hai người đi uống rượu, “rượu ngà ngà, Nguyên quân đồng dục mà hát” (Lời Nam phong ca khúc), bàn bên chén, mặt võ quan Hồ Lưu, người Hồ Trùng Hưng, nghe điệu hát, sang hỏi là điệu gì, đồng c trả lời: “Y là mặt điệu đồng c biệt phương nam” (2), Hồ Lưu nói “nghe tiếng biệt mà tráng, nhieu hỏi khi khi khi, nam phong ca khúc mà có điệu hát đồng c ru?”. Sau đó Hồ Lưu xin người hát chép ra giọng lời ca y đồng c xem.

Vì mặt vẫn buồn mà xét, thì bài ca y không rõ tựa đề, không biết tác giả, Nguyễn Bá Trác chép lời toàn vẹn Nam phong ca khúc. Và khi Hồ Hưng du ký đồng c sang chế Việt thì lời ca này đã đồng c đồng ch rút thoát, tuy nhiên nó vẫn là “lời ca” minh họa cho văn chén y chén không phải “bài thơ hùng tráng” như nhieu người đồng c nghĩ.

Cũng vì vậy, trong bài viết này, người viết xin gọi theo cách cũ là “Lời ca hùng tráng” (3). Hồ Trùng Hưng so với Nam phong ca khúc có nhieu điểm khác biệt. Người đồng c đã linh đồng ng đồng ng theo âm điệu tiếng Việt và có chén thêm chén chén lời, khéo gọi đồng c cái thần thái hào sảng của nguyên tác.

Hỏi y Hồ Trùng Hưng đồng c đồng ch đồng ng lời ca chén Hán sang lời ca chén Việt mà không có buồn đồng ch nghĩa, nay thơ y chén có nguần tài liệu đồng đưa vào mà đính chính mặt số điểm khác biệt của Hồ Trùng Hưng, nên tôi chén p lời nguyên tác Hán văn Nam phong ca khúc tên Nam Phong tập chí, đồng ng thơ phiên âm đồng ch nghĩa đồng buồn đồng c tham khảo.

II. Nam phong ca khúc

Phiên âm:

*Trùng Hưng phu sanh biệt năng phi can chi t h m v th phù đồng ng đồng ng
Tiêu dao h h i, h v h th h đồng ng
Hỏi điệu nam v đồng m c vô đồng c h, thiên vân nh t s c đ th đồng ng đồng ng
Lp công biệt thành, h c biệt t u, thi u tráng h u c th i h, to th bách niên thân th khu âm
đ đồng ng
Ph chén đồng ng cu đồng ca v n th, mang mang thiên đ a, an đ c tri nh t tri k (4) h, , thí lai điệu
ch chén c h u đ th đồng ng.
Đ th đồng ng trở chén h đồng ng đồng minh th y, đồng minh chi th y v n đ i khi i cu đồng ng lan*

Bài Thơ Hồ Trùng Ng và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thế Ng Vũ
Thứ Tư, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

*Dòng thơ ông trớ ch hòng ng tây s n vũ, tây s n chi vũ nh t tr n hà uông d ong
Dòng thơ ông trớ ch hòng ng b c phong kh , b c phong d ong sa t u th ch phi thù ph ong
Dòng thơ ông trớ ch hòng ng nam thiên v , v trung h u nhân khai kh u nh t m c nhiên túy
Thiên đ a vũ tr h n t ong vong, d b t túy hĩ, d hành d chí
Nam nhi t c s tang b ng, hà t cùng s u kh p ph n t*

Dịch nghĩa:

*Kìa trớ ông phu s ng mà không v ch gan, b c t lo gi ong m i cho đ i
Rong ch i b n b n, quê h ong n i đâu?
Quay đ u trông v nam, mĩ t mù v y h ! Tr i mây n i màu xanh ng t
L p công ch ong đ c, h c không xong, trai tr có bao lâu, ng i ngó trăm năm, thân đ i i cu c
s m ch i u.
V tay hát khùng, h i đ i kia, đ t tr i m m t v y, m t ng i i tri k tìm đ i đâu, th đ n giúp ta rót
chén r u này
Ta quăng chén r u đ y tr n n c b n đông, n c b n đông n i cu n v n l p sóng
Ta quăng chén r u đ y vào m a núi tây, m a núi tây m t tr n sao lênh lảng
Ta quăng chén r u đ y đ i theo gió b c, gió b c tung cát lẫn đá bay n i khác
Ta quăng chén r u đ y vào mây mù tr i nam, trong mây mù có ng i há m ng đ m nhiên
say tràn
Tr i đ t d c ngang đ u m t h t, sao ta không say, chí ta th i ta làm
T x a nam nhi đ i i theo tang b ng, c gi sùi s t s u c h ong.*

Qua b n phiên âm và dịch nghĩa NPCK, chúng tôi th y c n d ng l i l u ý m t đôi ch . S là trong HMDK đăng t i trên Nam Phong - c ph n ch Hán và ch Vi t - không có ph n chú thích các t khó hi u thu c v đ i n tích đã dùng trong NPCK và Hồ Trùng Ng, nay xin nói thêm v các đ i n y.

Câu đ u tiên có c m t “xé gan b c t”. Trong NPCK ta th y vi t là B c t - chi t h m. (Có nhi u ng i l m vi t là b c t). Theo các t đ i n thông d ng Trung Qu c thì đ i n tích “b c t” xu t phát t sách Hán Th – truy n Chu vân: Th i Hán thành Đ , Hòe Lý L nh (m t ch c quan trong hàng Tam Công) là Chu V n tâu v i vua xin gi t An X ong H u Trùng Ng Vũ, vua n i gi n sai chém Chu vân. Khi b b t l i đi, Chu Vân u t c bám tay vào v n c t đ i n, c t cung đ i n b gãy, nh n lúc l n x n y, Tân Khánh K gi i c u Chu Vân. Sau đó Thành đ bi t Chu Vân xin gi t Trùng Ng Vũ là vì lòng trung, bèn tha t i.

Bài Thơ Hò Trùng và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thành Vũ

Thứ Tư, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

Khi sßa cung đißn, Thành đß lßnh phßi gißng nguyên đßng phßn cßt bß gãy, lßy hình ßnh đó mà bißu đßng lßi nói ngay thßng cßa Chu Vân. Đßi sau thßng dùng tß “chißt hßm – bß cßt” đß chß hành vi đßng cßm trong vißc dùng lßi lß đß can gián vua. Thôi Đß trong bài thơ Ký cßu(gßi cßu) có câu “trí quân kß chißt hßm” (hßt lòng vì vua mà bß gãy cßt).

Chß “Thßng” ß cußi câu thơ năm (đßc lßp lßi nhißu lßn trong lßi ca) có thß đßc là “trßng” hay “trßng” mà Nguyễn Bá Trác đßi thành “Hß trßng”, tß mßt chß “thßng” bißn thành hai chß “hß trßng” rßi thành hßn tên bài ca, kß cũng kß thú!

Thßng có ba nghĩa:

1. Là cái chén ußng rßu gißng nhß cái tßc, làm bßng sßng, “thßng” là chén rót đßy rßu, khi chßa rót rßu vào thì gßi là “chí”;
2. Mßi rßu ngßi khác mßt cách kính trßng gßi là “thßng”. Sách Lß Thß Xuân Thu – thiên Đßt Úc có câu “Qußn tß thßng Hoàn Công” (Qußn Tß kính cßn mßi rßu Tß Hoàn Công).
3. Tß ußng rßu mßt mình gßi là “thßng”, Phạm Thành Đß trong bài “Túc tß khßu thß văn nhßn” có câu “bá tßu bßt năng thßng” (nâng ly khó ußng mßt mình).

Khi đßch nghĩa NPCK, chúng tôi dùng nghĩa “thßng là chén rßu đßy”. Còn tß “hß trßng” trong lßi ca Hß trßng là sß sáng tßo cßa đßch giß Nguyễn Bá Trác, chúng tôi không dám lßm bàn.

Chß “phßn tß” mà chúng ta thßy ß cußi bài NPCK là mßt tß chß quê hßng (mà đßch giß Hß trßng đßi thành “cß cây”). Phßn và tß là tên hai loßi cây. Cây phßn là mßt loßi Du trßng nên còn gßi là “Phßn du”.

Trong Hán thß - Giao tß chí, quyßn thßng có ghi lßi rßng: “Trong bußi lß tß Giao, Hán Cao tß có khßn mình là ngßi ßp Phong, làng Phßn du (làng có trßng cây phßn du làm đßc trßng, sau

Bài Thơ Hò Trống và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thế Ngũ
Thứ Tư, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

thành tên làng), ng... i đ... i sau l... y ch... Phạm du đ... chí c... h... ng. Cây T... t... c là cây Th..., g... dùng đ... đóng đàn, kh... c b... n in...

Quê cha đ... t... g... i là “t... lý” hay “tang t...”. Kinh thi có câu “duy tang đ... t..., t... t... cung kính chi” (cây do cha m... tr... ng, t... t... ph... i cung kính v... y); Phạm Thành Đ... i có câu “thân tu t... lý cung” (cung kính quê nhà mà lo tu s... a thân); truy... n Ki... u có câu “có khi g... c t... đã v... a ng... i ôm”. “Ph... n t...” là t... đ... c ghép b... i “Ph... n du” và “T... lý” (ho... c “Tang t...”). Nguyễn Du vi... t: “Đoái th... ng muôn đ... m t... ph... n; h... n quê theo ng... n mây T... n xa xa” (Ki... u).

Các chú thích v... a nêu có th... là dài dòng nh... ng qua đó, ph... n nào b... n đ... c có th... th... y nh... ng đ... m khác bi... t gi... a NPCK và Hò Trống, đ... ng th... i có th... xác đ... nh b... n Hò tr... ng nào đã theo đúng b... n g... c.

III. Lời ca Hò trống

Nguyên b... n trích t... Nam Phong t... p chí s... 41 năm 1920. Trang 400 – 401 (gi... nguyên các l... i sai so v... i chính t... ngày nay)

1. Tr... ng phu không hay sé gan b... c... t phù c... ng th... ng;
2. Hà t... tiêu dao b... n b..., luân l... c tha h... ng
3. Tr... i nam nghìn đ... m th... m, mây n... c m... t m... u s... ng
4. H... c không thành, danh ch... ng l... p, trai tr... bao lâu mà đ... u b... c, trăm năm thân th... bóng tà đ... ng.
5. V... tay mà hát, nghiêng đ... u mà h... i, tr... i đ... t mang mang, ai là tri k... l... i đây cùng ta c... n m... t h... tr... ng.
6. Hò tr... ng! Hò tr... ng! ta bi... t rót v... đâu?
7. Rót v... đồng ph... ng, n... c b... đồng ch... y x... t sinh cu... ng l... n;
8. Rót v... tây ph... ng, m... a Tây s... n... ng tr... n ch... a chan
9. Rót v... b... c ph... ng, ng... n b... c phong vì v... t, đá ch... y cát đ... ng;
10. Rót v... nam ph... ng, tr... i nam mù m... t, có ng... i quá chén, nh... diên nh... cu... ng
11. Nào ai l... nh, nào ai say, chí ta ta bi... t, lòng ta hay
12. Nam nhi s... ng... p... h... th..., hà t... t cùng s... u đ... i c... cây.

Qua l... i ca Hò tr... ng này, chúng ta th... y các b... n in l... i có nhi... u ch... khác bi... t. Các đ... m sai l... ch

Bài Thơ Hò Trống và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tác Giả: Phạm Thế Ngũ

Thứ Tư, 29 Tháng 9 Năm 2010 05:32

quan trống có thể k:

□ câu 1: có vài b n in là b c t (có l do li n h gan - c t nên thành xé gan b c t thay vì b c t). □ câu 2: nh m thành tha ph ng (nguyên b n là “tha h ng”).

□ câu 4: h u h t các b n in l i đ u là “thân th ” (nguyên b n là “thân th ”), tuy nhiên, □ đây có l b n g c Nam Phong sai vì trong NPCK ch Hán dùng ch “thân th ”.

□ câu 5 có vài b n in “v g m mà hát” (thay vì “v tay”) và ti p đó là “ngiêng b u mà h i” (thay vì “ngiêng đ u”). □ câu 9 h u h t các b n đ u in “ng n b c phong vi vút” (thay vì “v t”)...

Nh đã nói, bài vi t này ch đ a vào b n H n m n du ký in l n đ u trên Nam Phong, ng i vi t ch a đ c đ c b n in thành sách sau đó, cũng có kh năng tác gi HMDK có đ i u ch nh đ i ch v ý ho c v l i k thu t, đ ng th i b n đ ch NPCK c a chúng tôi n u có l m l n, xin b n đ c đ i u ch nh giúp cho.

B n Nghệ - tháng 8 năm t D u

PH M HOÀNG QUÂN

Chú thích:

(1) Các b n đ c bi t g m: 1. Trong t p H n m n du ký - Đông Kinh n quán - Hà N i 1921 (tác gi in l i). 2. Phạm Thế Ngũ - Vi t Nam văn h c s gi n c tân biên - Qu c h c tùng th - Sài Gòn - 1965 (bài ca Hò trống ng in □ trang 327 - t p 3). 3. Lãng Nhân - Ch i ch - Nam Chi tùng th - Sài Gòn - 1960 (in l i ca Hò Trống ng theo m t giai tho i, trang 94). 4. Đông Trình - (bài báo) - TS ch nh t ngày 7-6-1998. 5. V ng Trùng D ng - Nguyễn Bá Trác và bài thơ Hò Trống - vng tr m www.xuquang.com - in l i b n c a cháu ngo i tác gi công b .

Bài Thơ Hồ Trùng Khánh và tác giả Nguyễn Bá Trác.

Tên: Phạm Thế Ngũ

Tháng: 29 Tháng 9 Năm: 2010 05:32

(2) Phần nam đây chỉ miền Lãn Nam - Trung Quốc

(3) Ngõ sau gọi Hồ Trùng Khánh là trích lý chỉ trong lời ca mà gọi chỉ không phải a đờ do tác giả Hồ Mãn du ký đi ra.

(4) Chữ K này nguyên bản Hán văn in nhầm là chữ Dĩ

(5) Các chú thích phần dịch nghĩa Nam phần ca khúc được tiếp tục các sách Thơ Hồ, Thơ Nguyễn, Chữ Hán ngữ điển, Hình âm nghĩa tiếp tục đi nữa.